

Số: 73/2022/QĐST-DS      P, ngày 26 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn-Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Thaiholdings Tower, 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình T - Giám đốc chi nhánh

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Công K - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B -Chi nhánh N (*Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số: 442/2022/GUQ-LienVietPostBank.NT, ngày 25/7/2022*).

Địa chỉ trụ sở: Số 44 đường 16/4, phường Tân Tài, thành phố P.

- *Bị đơn*: Ông Phan Hồng C, sinh năm 1974.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phan Thị L, sinh năm 1940.

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường Đạo Long, thành phố P, tỉnh N

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Phan Hồng C xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số: HDTD 620201929 ngày 08/01/2019 và khế ước nhận nợ 620201929/01 ngày 08/01/2019 tính đến ngày 16/12/2022 là 61.143.380đ (*Sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm tám mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 54.480.108đ; 5.792.671đ lãi quá hạn; 799.043đ lãi chậm trả và 71.558 lãi chậm trả lãi.

- Ông Phan Hồng C đồng ý chịu lãi phát sinh kể từ ngày 17/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số: HDTD 620201929 ngày 08/01/2019 và khế ước nhận nợ 620201929/01 ngày 08/01/2019.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất ông Phan Hồng C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ông Phan Hồng C và bà Phan Thị L đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 11/2019/HĐTC/CN NinhThuan ngày 07/01/2019 là thửa đất số: 132d, tờ bản đồ địa chính số: 05, diện tích 71m<sup>2</sup> đất, tọa lạc tại thôn An Thạnh 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 949868, số vào sổ cấp GCN: H 01860 do UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 20/11/2008 đứng tên người sử dụng đất Phan Thị L.

- **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Ông Phan Hồng C đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- **Về án phí:**

+ Ông Phan Hồng C đồng ý nộp 1.529.000đ (*Một triệu năm trăm hai mươi chín ngàn, đã làm tròn số*) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 1.499.000đ (*Một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004712 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N ;
- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP.P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Từ Công Từ Rượu**